

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 9 – 2023

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Th ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Là Th ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 448/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kha Anh Th. Sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 126, đường T, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc Th1. Sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 126, đường T, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Kha Anh Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc Th1 kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân là do anh Th1 Thờng xuyên cò bạc, không lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần cho anh Th1 cơ hội để sửa chữa nhưng anh vẫn không thay đổi. Sự việc mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Quốc Th1.

Về con chung: Có một con chung tên Phạm Gia Tuệ, sinh ngày 17/10/2019. Hiện con đang sống cùng chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

Bị đơn là anh Phạm Quốc Th1: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Th1 biết tham gia tố tụng tại vụ án, nhưng anh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Quốc Th1 đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Th và anh Th1 tự nguyện kết hôn vào ngày 09/01/2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2018) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Th yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, chị Th xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh Th1 Thông xuyên cờ bạc, không lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình. Chị đã nhiều lần cho anh cơ hội để sửa sai những anh vẫn không thay đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Th1 được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th1. Đối với anh Th1 đã biết việc chị Th xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của chị Th và chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh Th1.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Gia Tuệ, sinh ngày 17/10/2019. Hiện con đang sống cùng chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con. Anh Th1 không có ý kiến về yêu cầu này của chị Th. Thực tế con cũng đang sống cùng chị Th, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu nên tiếp tục giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Th không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th1, đây là sự tự nguyện của chị Th, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Anh Th1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Th xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Th xác định không có. Anh Th1 không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của chị Th.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình, chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kha Anh Th ly hôn với anh Phạm Quốc Th1.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Phạm Gia Tuệ, sinh ngày 17/10/2019 cho chị Kha Anh Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Quốc Th1.

Anh Th1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kha Anh Th phải chịu 300.000đồng. Ngày 11/7/2023, chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0003683 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu